

BÁO CÁO

**Kết quả việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và
giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
(từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021)**



Kính gửi: Đoàn giám sát - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-ĐGS ngày 18/01/2022 của Đoàn giám sát - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh về giám sát “việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021 trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần I

**TÌNH HÌNH BAN HÀNH CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG
DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

**I. VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TIẾP
CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO.**

**1. Tình hình quán triệt văn bản của Đảng về tiếp công dân, giải quyết
khiếu nại, tố cáo.**

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố luôn quan tâm tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, của Tỉnh ủy về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26-5-2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18-02-2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Chương trình hành động số 54-CTr/TU ngày 11-9-2014 của Tỉnh ủy Kiên Giang về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; các quy



định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đến đông đảo đội ngũ cán bộ, công chức và quần chúng nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Qua công tác tuyên truyền, phổ biến, nhận thức về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nói chung và pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo nói riêng trong hệ thống chính trị và nhân dân từng bước được nâng lên rõ rệt, nhất là trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước xác định được công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

2. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền và ban hành văn bản chỉ đạo điều hành về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Giai đoạn 2016-2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh, gồm Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 ban hành Quy định tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 ban hành Quy định về việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành tổng số 42 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với đặc điểm, tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tại từng thời điểm; thành lập, kiện toàn các Tổ công tác, Tổ giúp việc, hướng dẫn và hỗ trợ về nhân lực, nghiệp vụ cho một số địa phương nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính, người đứng đầu trong hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị, địa phương mình.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh còn chỉ đạo các đơn vị, địa phương báo cáo tổng kết 04 năm thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, 03 năm thực hiện Luật Tiếp công dân và tổ chức hội nghị tổng kết; qua tổng kết đã đánh giá những mặt ưu điểm, tiến bộ, chỉ ra những tồn tại, bất cập từ đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật cho phù hợp với thực tiễn.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN.

1. Tồn tại, hạn chế trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn và văn bản chỉ đạo, điều hành

Mặc dù đã có nhiều quan tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, nhưng việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành từng lúc chưa kịp thời; công tác triển khai, quán triệt ở một số đơn vị, địa phương có mặt còn hạn chế, từ đó hiệu lực, hiệu quả mang lại chưa cao.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- *Nguyên nhân khách quan:* Do chủ trương, chính sách pháp luật, nhất là về đất đai thường xuyên thay đổi, bổ sung. Nhận thức trách nhiệm của người đứng đầu một số đơn vị, địa phương từng lúc chưa cao.

- *Nguyên nhân chủ quan:* Chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo được ban hành nhiều và cụ thể, nhưng việc triển khai, quán triệt ở một số đơn vị, địa phương chưa sâu rộng. Trong lãnh đạo, điều hành từng lúc thiếu kiểm tra, giám sát.

Phần II

KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO.

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo.

Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2016-2021 cơ bản ổn định; về lượng đơn thẩm quyền tiếp nhận giảm 2.957 đơn (giảm 56,57%) so với cùng kỳ¹ (trong đó khiếu nại giảm 2.852 đơn, tố cáo giảm 105 đơn). Về nội dung khiếu nại chủ yếu khiếu nại các quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội (tập trung nhiều ở địa bàn các huyện, thành phố: Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Châu Thành), khiếu nại quyết định xử lý vi phạm hành chính... Về tố cáo, chủ yếu tố cáo hành vi của cán bộ, công chức khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Tuy nhiên, tình hình khiếu nại từng lúc còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, một số địa phương (Hòn Đất, Giang Thành, U Minh Thượng) vẫn còn đoàn đông người kéo đến Trụ sở Tiếp công dân Trung ương và Trụ sở Tiếp công dân tỉnh để khiếu nại, đây là các vụ việc cũ của nhiều năm trước, mặc dù được các cơ quan từ tỉnh đến Trung ương xem xét, giải quyết nhiều lần, đúng quy định pháp luật nhưng người dân vẫn không chấp hành và tiếp tục khiếu nại.

2. Nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo.

- *Nguyên nhân khách quan:* Một số trường hợp công dân khiếu nại, tố cáo chưa nhận thức đầy đủ về chính sách pháp luật có liên quan, chỉ yêu cầu quyền lợi theo ý muốn chủ quan của mình hoặc khi khiếu nại không đạt được mục đích hoặc trách nhiệm giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền không kịp thời, thì người khiếu nại chuyển sang tố cáo.

- *Nguyên nhân chủ quan:* Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, nhất là quản lý sử dụng đất đai ở một số nơi chưa chặt chẽ, còn có sai sót; một

¹ Giai đoạn 2010-2015 nhận 5.227 đơn (5.042 khiếu nại, 185 tố cáo); giai đoạn 2016-2021 nhận 2.270 đơn (2.190 khiếu nại, 80 tố cáo).

số địa phương triển khai thực hiện nhiều dự án phát triển kinh tế xã hội và việc lập phương án của các cơ quan chức năng chưa chính xác, có thiếu sót ảnh hưởng đến quyền lợi của công dân, dẫn đến phát sinh khiếu nại, tố cáo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO.

1. Kết quả tiếp công dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kết quả như sau:

- Số lượt tiếp: Ủy ban nhân dân các cấp và các sở, ngành tiếp công dân thường xuyên được 47.582 lượt người và 198 lượt đoàn đông người; tiếp đột xuất 2.090 lượt người và tiếp nhận 27.702 vụ việc.

- Nội dung tập trung liên quan đến lĩnh vực hành chính (chiếm hơn 50%), chủ yếu là khiếu nại các quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện các dự án; khiếu nại việc thực hiện các chế độ chính sách. Về tố cáo, chủ yếu tố cáo hành vi của cán bộ, công chức khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

- Hàng năm, Ban Tiếp công dân tỉnh, huyện, thành phố đều chủ động xây dựng chương trình công tác tiếp công dân, trong đó xác định cụ thể: Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện tiếp công dân định kỳ mỗi tháng 01 ngày², Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện tiếp công dân định kỳ mỗi tháng 02 ngày, Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện tiếp công dân định kỳ mỗi tuần 01 ngày; đồng thời thực hiện tiếp công dân đột xuất đối với vụ việc gay gắt, phức tạp, có nhiều người tham gia, liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn khác nhau... Nội quy, lịch tiếp công dân định kỳ được niêm yết công khai tại Trụ sở Tiếp công dân các cấp và trên Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương. Trong kỳ, Chủ tịch UBND các cấp, Giám đốc các sở tiếp công dân định kỳ được 23.647 kỳ, gồm: Chủ tịch UBND tỉnh tiếp 60 kỳ; Giám đốc các sở tiếp 1.080 kỳ; Chủ tịch cấp huyện tiếp 9.978 kỳ, Chủ tịch UBND cấp xã tiếp 12.529 kỳ.

- Phần lớn các cơ quan, đơn vị, địa phương chấp hành nghiêm việc bố trí địa điểm, Trụ sở tiếp công dân riêng biệt, thuận tiện; trang bị cơ bản cơ sở vật chất và các điều kiện khác đảm bảo cho công tác tiếp công dân; từng bước quan tâm bố trí công chức có năng lực, kinh nghiệm thực hiện tiếp công dân; việc niêm yết nội quy, công khai lịch tiếp công dân được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Trong hoạt động tiếp công dân, Thủ trưởng các cấp, các ngành luôn quan tâm phối hợp, tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan có liên quan, nhất là tranh thủ sự ủng hộ từ cấp ủy Đảng, sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, chính

² Vào ngày 15 hàng tháng; trường hợp ngày 15 rơi vào thứ Bảy, Chủ Nhật thì dời qua ngày làm việc kế tiếp.

trị - xã hội... Tại các buổi tiếp công dân định kỳ, đột xuất, đối thoại trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại hoặc họp giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai, Ủy ban nhân dân tỉnh có mời đại diện Hội Luật gia, Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh cùng các tổ chức đoàn thể tham gia tư vấn, giải thích chính sách; về phía người khiếu nại cũng có Luật sư cùng dự nhưng không được nhiều. Qua đó giúp công dân hiểu đúng pháp luật, tin tưởng sự khách quan trong việc xem xét, giải quyết của người có thẩm quyền, hạn chế được tình trạng khiếu kiện vượt cấp.

2. Kết quả tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.1. Tiếp nhận khiếu nại, tố cáo.

- Số đơn tiếp nhận (kể cả tiếp nhận đơn qua tiếp công dân) trong kỳ là 17.412 đơn.

- Về phân loại:

+ Theo loại đơn: Gồm 7.808 đơn khiếu nại; 642 đơn tố cáo; 8.557 đơn kiến nghị phản ánh và 405 đơn thuộc lĩnh vực tư pháp.

+ Theo điều kiện xử lý (đối với đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh): Có 8.763 đơn đủ điều kiện và 8.244 đơn không đủ điều kiện.

+ Theo thẩm quyền (đối với đơn khiếu nại, đơn tố cáo): Có 2.270 đơn thuộc thẩm quyền và 4.648 đơn không thuộc thẩm quyền.

2.2. Kết quả giải quyết khiếu nại

- Số đơn khiếu nại tiếp nhận trong kỳ: 2.190 đơn.

- Đã giải quyết 2.081/2.190 đơn (đạt 95,02%); đang giải quyết 109 đơn. Trong đó:

+ Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 331/336 đơn³ (đạt 98,51%).

+ Giám đốc sở, ngành giải quyết 25/25 đơn (đạt 100%).

+ Chủ tịch UBND cấp huyện 1.725/1.829 đơn (đạt 94,31%).

- Số vụ việc đã giải quyết: 1.693 đơn trong thời hạn (chiếm 81,36%), 388 đơn quá thời hạn (chiếm 16,64%).

- Phân tích vụ việc giải quyết: 1.004/2.081 khiếu nại sai (chiếm 48,25%); 332/2.081 khiếu nại đúng (chiếm 15,95%); 346/2.081 khiếu nại có đúng, có sai (chiếm 16,63%); 399/2.081 rút đơn (chiếm 19,17%).

- Kết quả giải quyết khiếu nại: Kiến nghị thu hồi 114.624m² đất giao Nhà nước quản lý và 64,1 triệu đồng; thu hồi và điều chỉnh 44 Giấy CNQSD đất do cấp sai quy định; giữ ổn định cho công dân sử dụng 3.354m² đất, bồi thường bổ sung cho công dân hơn 60 tỷ đồng, bố trí 25 nền tái định cư và 02 căn nhà.

³ Thanh tra tỉnh tham mưu giải quyết xong 231/233 đơn; Sở TNMT 92/95; Sở Tư pháp 08/08 đơn.

- Về tổ chức đối thoại với công dân được các cấp, các ngành chấp hành thực hiện nghiêm túc trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, lần hai theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

- Tổng số quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh có hiệu lực pháp luật phải tổ chức thực hiện là 343, đã thực hiện xong 337/343 quyết định (đạt 98,25%), còn lại 06 quyết định đang thực hiện.

- Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền bị khởi kiện ra Tòa án 02 cấp trong kỳ báo cáo là 135 vụ⁴. Đến nay, Tòa án đã xét xử được 76/135 vụ (đạt 56,3%). Kết quả: Công nhận 18/76 vụ (chiếm 23,68%); hủy 26/76 vụ (chiếm 34,21%); đình chỉ 32/76 vụ (chiếm 42,10%); còn lại 59 vụ chưa xét xử.

*** Về khiếu nại đông người trên địa bàn tỉnh (hiện nay còn 02 vụ việc):**

- *Khiếu nại đòi lại đất của 349 hộ dân huyện Hòn Đất:*

Việc khiếu nại đòi lại đất của các hộ dân xã Bình Giang, huyện Hòn Đất đã được Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ xem xét (*tại Văn bản số 2995/VPCP-V.I ngày 29/3/2017 của Văn phòng Chính phủ*), giao Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang khẩn trương tổ chức thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Báo cáo kết luận số 3293/BC-TTCTP ngày 14/12/2016, với nội dung: Đối với những trường hợp có tên trong phương án giải tỏa bồi hoàn được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt năm 1996 nhưng chưa được giao đất khác, những trường hợp có tên trong hồ sơ đăng ký đất đai theo Chỉ thị số 299/TTg của Thủ tướng... nếu diện tích đã thể hiện trong hồ sơ đăng ký đất đai nằm trong khu vực thu hồi đất vào năm 1996 thì thực hiện việc giao đất sản xuất nông nghiệp; Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với những trường hợp không có tên trong phương án giải tỏa bồi hoàn được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt năm 1996 nhưng có Sổ thuế đất nông nghiệp rõ ràng; đối với những hộ có khiếu nại nhưng không chứng minh được có quyền lợi liên quan đến đất đai khu vực đã thu hồi, giải tỏa và những hộ đã rà soát nhưng không có cơ sở xem xét để giải quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh bác đơn khiếu nại theo quy định.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất phối hợp với các ngành chức năng rà soát, xem xét giao cấp đất cho 115 hộ đủ điều kiện với tổng diện tích 205,77ha, gồm 52 hộ có tên trong phương án bồi thường và 63 hộ được xét theo chính sách an sinh, xã hội. Đến nay, Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất đã triển khai quyết định và bàn giao đất thực địa cho 78/115 hộ với diện tích 146,27ha; còn lại 37 hộ (59,5ha) chưa đồng ý nhận đất. Cùng với việc xét giao cấp đất trên, UBND tỉnh còn hỗ trợ chi phí cải tạo cho các trường hợp nhận đất với số tiền 2 tỷ 149 triệu đồng (*15 triệu đồng/ha*).

⁴ Thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp huyện 58 vụ; Thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh 77 vụ.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số hộ dân không đồng ý nhận đất, họ chia thành 02 nhóm thường xuyên tập trung đông người đến Trụ sở Tiếp công dân tỉnh, Trung ương để khiếu nại và đề nghị được tiếp, đối thoại. Ngày 20/4/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp với Ban Tiếp công dân Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức tiếp các hộ dân xã Bình Giang, huyện Hòn Đất *(do ông Nguyễn Hoàng Em cùng 04 hộ đại diện)*. Kết quả các hộ dân vẫn không đồng ý nội dung giải quyết nêu trên của Thanh tra Chính phủ *(đã được Phó Thủ tướng Chính phủ đồng ý)*.

+ *Vụ việc khiếu nại, tranh chấp đất đai của công dân xã Vĩnh Phú, Vĩnh Điều, huyện Giang Thành:*

Việc khiếu nại, tranh chấp đất đai của các hộ dân xã Vĩnh Phú, Vĩnh Điều, huyện Giang Thành đã được Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét *(tại Công văn số 701/VPCP-V.II ngày 29/01/2008 của Văn phòng Chính phủ)*, giao Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận thanh tra số 2734/KL-TTCTP ngày 25/12/2007, với nội dung: Khẩn trương thực hiện các Thông báo kết luận của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh về các biện pháp chấn chỉnh công tác quản lý đất đai, xử lý những sai phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Khẩn trương có biện pháp tạo quỹ đất và xem xét cấp đất sản xuất cho các hộ dân nghèo không có đất hoặc thiếu đất sản xuất... Đồng thời, Thanh tra Chính phủ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang *(tại Văn bản số 463/TTCTP-C.III ngày 03/4/2009 của Thanh tra Chính phủ)* thông báo nội dung khiếu nại đòi lại đất, tranh chấp và yêu cầu cấp Giấy CNQSD đất của công dân xã Vĩnh Phú, Vĩnh Điều, huyện Giang Thành là không có cơ sở để giải quyết và đề nghị tiếp tục thực hiện Kết luận thanh tra số 2734/KL-TTCTP nêu trên.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức thực hiện các nội dung tại Kết luận số 2734/KL-TTCTP của Thanh tra Chính phủ và có Báo cáo số 161/BC-UBND ngày 11/6/2019 gửi Thủ tướng Chính phủ và Thanh tra Chính phủ theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung chưa được thực hiện dứt điểm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản chỉ đạo địa phương chủ động thực hiện dứt điểm, không để kéo dài. Về nội dung liên quan đến việc xem xét cấp đất sản xuất đối với các hộ khiếu nại đòi lại đất, yêu cầu cấp Giấy CNQSD đất không có cơ sở giải quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xem xét cấp đất cho 11/46 hộ, mỗi hộ khoảng 02ha và các hộ đã nhận đất, chấm dứt khiếu nại; đối với các hộ tranh chấp quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền Tòa án giải quyết nhưng chính quyền địa phương *(Ủy ban nhân dân huyện Giang Thành)* làm trung gian hòa giải và Tòa án nhân dân giải quyết thành được 44/108 hộ⁵ tranh chấp đất khu vực 441,56ha tại ấp Mẹt Lung.

⁵ UBND huyện hòa giải thành 14 trường hợp; Tòa án giải quyết thành 30 trường hợp.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số hộ dân tiếp tục khiếu nại, gửi đơn vượt cấp đến các cơ quan Trung ương đề nghị được tiếp và đối thoại. Ngày 20/4/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp với Ban Tiếp công dân Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức tiếp 06 hộ dân xã Vĩnh Điều, huyện Giang Thành. Kết quả các hộ dân vẫn không đồng ý nội dung giải quyết nêu trên của Thanh tra Chính phủ (đã được Phó Thủ tướng Chính phủ đồng ý).

*** Kết quả giải quyết tố cáo**

- Số đơn tố cáo tiếp nhận trong kỳ: 80 đơn.
- Đã giải quyết 80/80 đơn, đạt 100%, trong đó: Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 11/11 đơn; Giám đốc sở giải quyết 20/20 đơn; Chủ tịch UBND cấp huyện giải quyết 49/49 đơn.
- Phân tích vụ việc giải quyết: 37/80 tố cáo sai (chiếm 46,25%); 15/80 tố cáo đúng (chiếm 18,75%); 24/80 tố cáo có đúng, có sai (chiếm 30%); 04/80 rút đơn (chiếm 5%).
- Số vụ việc đã giải quyết: 75 vụ giải quyết đúng hạn (chiếm 93,75%); 05 vụ giải quyết quá hạn (chiếm 6,25%).
- Kết quả tổ chức thực hiện Kết luận nội dung tố cáo: Trong 80 vụ đã giải quyết, đã ban hành 75 kết luận giải quyết, 04 Quyết định đình chỉ và 01 Thông báo chấm dứt hiệu lực văn bản thụ lý tố cáo; đến nay đã tổ chức thực hiện xong. Qua giải quyết tố cáo, đã kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 232,5 triệu đồng; thu hồi 01 căn nhà tình nghĩa do xét sai đối tượng; trả cho người dân 24 triệu đồng; tạm ngưng chi trả trợ cấp chính sách 04 trường hợp; phục hồi chế độ chính sách 01 trường hợp; tiếp tục chi trả chính sách 01 trường hợp; xử phạt vi phạm hành chính số tiền 03 triệu đồng đối với 01 tổ chức; xử lý hành chính 15 tập thể và 57 cá nhân.
- Số vụ việc tố cáo đã giải quyết hết thẩm quyền nhưng có chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ xem xét lại; những vụ việc giải quyết hết thẩm quyền đã rà soát giải quyết và thông báo chấm dứt nhưng công dân vẫn tiếp tục tố cáo: Không phát sinh.

3. Việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3.1. Về tiếp công dân.

Ban Tiếp công dân tỉnh được thành lập tại Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. Cơ cấu Ban Tiếp công dân tỉnh hiện nay gồm có Trưởng ban do đồng chí Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh phụ trách kiêm nhiệm, 01 Phó Trưởng ban và 04 công chức tiếp

công dân. Trụ sở Tiếp công dân tỉnh được đặt tại số 49 đường Huỳnh Tịnh Của, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang được bố trí đầy đủ các trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác tiếp công dân. Trụ sở Tiếp công dân của 15/15 huyện, thành phố được bố trí một phòng riêng trực thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, gồm 01 đ/c Phó Chánh Văn phòng làm Trưởng ban, 01 công chức chuyên trách; đối với các sở, ngành cấp tỉnh, phòng, ban chuyên môn cấp huyện có phân công công chức thường xuyên phối hợp tiếp công dân. Đến thời điểm báo cáo, số công chức được bố trí tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh và Trụ sở Tiếp công dân cấp huyện có chuyên ngành luật là 19/35 người (*chiếm tỷ lệ 54,28%*). Riêng Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn bố trí địa điểm tiếp công dân cơ bản thuận lợi và thực hiện phân công cán bộ tiếp công dân thường xuyên tại địa điểm tiếp công dân.

Hàng năm, các cấp, các ngành đã luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ công chức làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo được tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nhằm nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ. Bên cạnh đó, từng công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn còn chủ động học tập, nghiên cứu các văn bản pháp luật mới có liên quan, nhất là các quy định của pháp luật về đất đai, khiếu nại, tố cáo, dân sự, hình sự,... Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, trau dồi kỹ năng nghiệp vụ để giải thích, hướng dẫn người dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đảm bảo đúng theo quy định.

Các cấp, các ngành quan tâm thực hiện cơ bản tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, tiếp công dân định kỳ, đột xuất theo Luật định; việc tiếp công dân có mở sổ theo dõi, ghi nhận nội dung tiếp, kết thúc các buổi tiếp, cấp thẩm quyền ban hành văn bản và theo dõi việc tổ chức thực hiện ý kiến chỉ đạo của người đứng đầu khi tiếp công dân. Trong hoạt động tiếp công dân, Thủ trưởng các cấp, các ngành luôn quan tâm phối hợp, tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan có liên quan cùng với sự tham gia của Luật sư, Trung tâm trợ giúp pháp lý...

Ý thức của công dân trong việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân từng bước được nâng lên; việc gửi đơn và tham gia hoạt tiếp công dân tại các cơ quan cơ bản chấp hành nghiêm nội quy, quy chế; một số trường hợp qua tiếp công dân đã đồng thuận và tuân thủ chấp hành nghiêm các quyết định hành chính của cơ quan, rút đơn chấm dứt khiếu nại. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp cố tình lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo, bị kẻ xấu lợi dụng, kích động, xúi giục tập trung đông người, gây áp lực với chính quyền, làm mất an ninh trật tự xã hội, nhất là trong thời gian diễn ra các sự kiện lớn của đất nước hoặc gửi đơn vượt cấp đến các cơ quan Trung ương với nhiều yêu sách bất hợp lý.

3.2. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (*từ khâu tiếp nhận đến kết quả giải quyết*) và trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo được Chủ tịch UBND các cấp, Thủ

trường các sở, ngành quan tâm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật⁶; quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, người bị khiếu nại, tố cáo và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan được đảm bảo. Quá trình giải quyết khiếu nại, người có thẩm quyền đã tổ chức đối thoại theo quy định. Trong giải quyết tố cáo, việc giữ bí mật thông tin và bảo vệ người tố cáo được thực hiện nghiêm theo đúng quy định...

Công tác phối kết hợp trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo giữa huyện với tỉnh, với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể và cơ quan Trung ương được thực hiện thường xuyên và cơ bản kịp thời. Qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giữ vững kỷ cương pháp luật, bảo đảm an ninh chính trị trật tự trên địa bàn.

Các cấp, các ngành quan tâm thực hiện công khai minh bạch trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công khai nội dung giải quyết khiếu nại trên Trang Thông tin điện tử của địa phương, kịp thời thông tin các hoạt động, kết quả giải quyết khiếu nại trên sóng phát thanh, truyền hình; chấp hành nghiêm việc công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo theo đúng quy định.

4. Kết quả kiểm tra, rà soát lại việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, đông người.

Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh (*nay được kiện toàn tại Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 03/02/2021*). Qua đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tổng hợp đưa vào kế hoạch rà soát đối với 14 vụ việc⁷ khiếu nại phức tạp, kéo dài (*trong năm 2021 không phát sinh vụ việc mới*). Đến nay, Tổ công tác 287 đã báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, kết luận được 14/14 vụ; kết quả cụ thể như sau:

⁶ Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Tố cáo năm 2011; Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCTP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 06/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo năm 2018; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo,...

⁷ Vụ ông Phạm Tấn Đời tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Lê Thị Liễu; vụ ông Phạm Tấn Đời tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Thanh Hoàng; vụ ông Trần Văn Hoa (ủy quyền cho bà Trần Thị Diệp) khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường quyền sử dụng đất, cây trồng trên đất; vụ bà Lê Thị Mẹo tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Vương Kim Nhãn; vụ bà Châu Ngó (con bà Neàng Sát) khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; vụ bà Hình Thị Hận tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Nguyễn Thị Nga; vụ ông Nguyễn Văn Khung tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Châu Thị Liễu; vụ bà Nguyễn Thị Xuân tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Văn Gắng; vụ bà Lý Thị Lùng khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường quyền sử dụng đất; vụ bà Võ Thị Thời khiếu nại đòi lại đất và vụ ông Lương Ngọc Văn tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Hoàng Thị Thanh; vụ ông Nguyễn Văn An khiếu nại yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đất; vụ tranh chấp đất giữa ông Lê Hồng Thanh với bà Phan Thị Mạnh; vụ ông Phạm Văn Út (ủy quyền cho bà Lê Phương Hằng) khiếu nại yêu cầu bồi thường quyền sử dụng đất.

- 07/14 vụ⁸ không phát sinh tình tiết mới, giữ nguyên quyết định giải quyết của tỉnh trước đây;

- 01/14 vụ đang xem xét lại quyết định thu hồi đất⁹;

- 03/14 vụ¹⁰ điều chỉnh quyết định, giải quyết bổ sung;

- 03/14 vụ¹¹ xin ý kiến Thanh tra Chính phủ. Đến nay, Thanh tra Chính phủ đã có ý kiến kết luận đối với 02 vụ việc: Trần Thị Điệp (*Văn bản số 429/TTCP-C.III ngày 17/3/2021*) và Lương Ngọc Vân (*Văn bản số 781/TTCP-C.III ngày 18/5/2021*). Quá trình thực hiện ý kiến kết luận của Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu văn bản tiếp tục xin ý kiến xử lý một số vướng mắc đối với vụ việc của ông Lương Ngọc Vân (*tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Hoàng Thị Thanh*).

Ngoài ra, trong kỳ báo cáo, các Bộ và Thanh tra Chính phủ kiểm tra, rà soát theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với 31 vụ việc¹² khiếu nại phức tạp, kéo dài (*các vụ này Ủy ban nhân dân tỉnh đã kiểm tra, rà soát*), trong đó có 04 nhóm khiếu nại đông người¹³. Đến nay, Thủ tướng Chính phủ và Thanh tra Chính phủ đã có ý kiến kết luận đối với 28/31 vụ việc và giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện; 03/31 vụ¹⁴ còn lại đang rà soát. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành chuyên môn phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai xong 26/28 vụ, 02/28 vụ¹⁵ đang báo cáo, xin ý kiến do quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc.

Thông qua việc kiểm tra, rà soát nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời điều chỉnh, giải quyết bổ sung đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân gắn với thực hiện chính sách an sinh xã hội, giúp người dân ổn định cuộc sống, chấm dứt khiếu nại; qua đó từng bước hạn chế, ổn định được tình hình khiếu nại đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh; củng cố lòng tin của

⁸ (1) Lê Thị Mèo - Vương Kim Nhân; (2) Phạm Tấn Đời - Nguyễn Thanh Hoàng; (3) Hình Thị Hận - Nguyễn Thị Nga; (4) Nguyễn Văn Khung - Châu Thị Liễu; (5) Phan Thị Xuân - Nguyễn Minh Gắng; (6) Phạm Văn Út (ủy quyền cho bà Lê Phượng Hằng); (7) Lê Hồng Thanh - Phan Thị Mảnh.

⁹ Lý Thị Lùng.

¹⁰ (1) Châu Ngó; (2) Nguyễn Văn An; (3) Võ Thị Thời.

¹¹ (1) Phạm Tấn Đời - Lê Thị Liễu; (2) Trần Thị Điệp; (3) Lương Ngọc Vân.

¹² Nhóm ông Huỳnh Văn Đờ cùng 38 hộ dân xã Vĩnh Điều, xã Vĩnh Phú - GT; các hộ tranh chấp đất tại khu 441,56ha tại ấp Mệt Lung, xã Vĩnh Phú - GT; nhóm 19 hộ xã An Minh Bắc - UMT; nhóm 09 hộ xã Thạnh Yên - UMT; bà Nguyễn Thị Vàng - UMT; bà Đỗ Thị Thống - UMT; ông Đinh Văn Dũng - AB; bà Du Thị Dung - AB; ông Trần Quốc Thái - AB; bà Danh Thị Kim Hòa - CT; bà Ong Thị Kiều - RG; bà Thạch Ngọc Xuân - RG; bà Nguyễn Thị Lãnh - HB; bà Đỗ Thị Tư - HB; bà Nguyễn Thị Kim Hoa - KL; bà Lý Huệ Thọ - GR; ông Nguyễn Hoàng Việt - RG; ông Lý Văn Náo - VT; bà Nguyễn Thị Liễu - RG; ông Thạch Trường Sơn - PQ; 08 hộ dân Phú Quốc; bà Thị Sánh - AB; ông Lê Trí Minh - PQ; ông Ngô Bá Tham - RG; ông Đỗ Văn Thơ - HCM; bà Dương Thị Xê - RG; bà Lê Thị Oi - RG; bà Trương Thị Thu Yến - CT; bà Phù Kim Vui - PQ; bà Giang Lê Phương - PQ; ông Đặng Hồng Sơn - PQ.

¹³ Nhóm khiếu nại đòi lại đất của ông Huỳnh Văn Đờ cùng 38 hộ xã Vĩnh Điều và xã Vĩnh Phú - GT; nhóm khiếu nại, tranh chấp đất tại khu vực 441,56ha xã Vĩnh Phú - GT; nhóm khiếu nại đòi lại đất của 09 hộ dân xã Thạnh Yên và xã An Minh Bắc - UMT; nhóm khiếu nại đòi lại đất của 19 hộ dân xã An Minh Bắc - UMT.

¹⁴ Phù Kim Vui, Đặng Hồng Sơn, Giang Lê Phương.

¹⁵ Nguyễn Thị Liễu, Trương Thị Thu Yến.



nhân dân với Đảng, với chính quyền địa phương, tạo được sự đồng thuận trong giải quyết từ Trung ương đến địa phương.

5. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo do các cơ quan của Quốc hội, Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội chuyển đến.

5.1. Về kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo do các cơ quan của Quốc hội, Ban thuộc UBTV Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội chuyển đến các cấp, các ngành có thẩm quyền trên địa bàn.

Trong kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận tổng số **41 vụ**¹⁶ do Quốc hội, Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Quốc hội chuyển đến; đã giải quyết **19 vụ** và có văn bản trả lời cho các cơ quan chuyển đến; còn lại **22 vụ** Ủy ban nhân dân tỉnh đã chuyển đơn đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, cụ thể: Chuyển đến Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc 07 vụ; Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương 02 vụ; Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất 01 vụ; Ủy ban nhân dân huyện Giang Thành 01 vụ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 01 vụ; Sở Tài nguyên và Môi trường 02 vụ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 01 vụ; Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc 01 vụ; Công an tỉnh 01 vụ; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Hiệp 01 vụ; Vườn Quốc gia Phú Quốc 02 vụ; Hạt Kiểm lâm Phú Quốc 01 vụ; Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang 01 vụ.

5.2. Báo cáo kết quả giải quyết các vụ việc theo yêu cầu của Ban Dân nguyện chuyển đến địa phương.

Tổng số **41 vụ** do Quốc hội, Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Quốc hội chuyển đến địa phương, trong đó có 13 vụ do Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến. Kết quả đã giải quyết 08/13 vụ; còn lại **05 vụ** Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển cho các cơ quan thẩm quyền xem xét, giải quyết, cụ thể như sau:

- Vụ bà Nguyễn Hòa Bình, ngụ tại Lô 10 đường Sư Thiện Ân, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, đề nghị được tiếp tục ký hợp đồng giao khoán và bảo vệ rừng, gây trồng rừng phòng hộ với Ban Quản lý rừng An Biên-An Minh. Vụ việc khiếu kiện liên quan đến hợp đồng giao khoán và bảo vệ rừng, gây trồng rừng phòng hộ giữa hộ bà Bình với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử tại Bản án sơ thẩm số 17/2013/HCST ngày 31/12/2013. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có đơn kháng cáo đề nghị Giám đốc thẩm gửi Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đến nay Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn chưa xem xét. Do Bản án sơ thẩm số 17/2013/HCST đã có

¹⁶ Ban Dân nguyện 13 vụ; Đại biểu Quốc hội (Lưu Bình Nhưỡng) 04 vụ; Đoàn ĐBQH tỉnh Kiên Giang và tỉnh Thái Nguyên 03 vụ; Thường trực Tiếp công dân Quốc hội 13 vụ; Ủy ban Kinh tế Quốc hội 01 vụ; Ủy ban Pháp luật Quốc hội 05 vụ; Ủy ban Tư pháp Quốc hội 02 vụ.

hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phải thi hành (tại Thông báo số 390/TB-VP ngày 01/4/2020). Kết quả thi hành, qua thỏa thuận, hộ bà Bình được phép khai thác một lần đối với diện tích được giao khoán và hộ bà Bình đã thống nhất trả lại diện tích đã giao khoán trước đây cho Ban Quản lý rừng quản lý; riêng nội dung đề nghị cấp trên xem xét giao khoán mới toàn bộ diện tích đã trả của bà Bình, hiện Ủy ban nhân dân huyện An Minh đang xem xét giải quyết.

- Vụ ông Lâm Tài Hên, ngụ tổ 9, ấp Núi Mây, xã Dương Hòa, huyện Kiên Lương, khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường đất đai, hoa màu, vật kiến trúc và hỗ trợ trong khu vực quy hoạch khai thác mỏ đá san lấp tại ấp Núi Mây, xã Dương Hòa, huyện Kiên Lương. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chuyển đơn đến Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương xem xét theo thẩm quyền (tại Công văn số 1183/VP-TCD ngày 14/3/2017 và Công văn số 2723/VP-TCD ngày 02/6/2017 của Văn phòng UBND tỉnh). Trước đó, ông Lâm Tài Hên cũng có đơn khiếu nại (ghi ngày 21/8/2016) gửi đến Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương với nội dung như trên. Qua vận động, giải thích ông Hên đã đồng ý rút khiếu nại đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương sớm chi trả dứt điểm tiền bồi thường cho các hộ, nếu không tiếp tục thực hiện dự án thì thu hồi dự án và trả lại đất để dân tiếp tục canh tác. Đến nay dự án đã triển khai thực hiện xong, ông Lâm Tài Hên không có đơn khiếu nại, hay kiến nghị phản ánh gì thêm.

- Vụ ông Vũ Ngọc Hà, ngụ số 396 đường Nguyễn Công Trứ, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị xem xét việc ông Phạm Văn Ty có hành vi chặt phá cây và xây dựng nhà trên diện tích đất của gia đình ông (đất của ông Hà đã được cấp Giấy CNQSD đất). Ủy ban nhân dân tỉnh đã chuyển đơn đến Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc để kiểm tra, xem xét giải quyết theo thẩm quyền. Qua rà soát, Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc đã chỉ đạo Chủ tịch UBND xã Hàm Ninh xử lý hành chính đối với hành vi xây dựng trái phép của ông Phạm Văn Ty và phối hợp với cơ quan chức năng di dời vật kiến trúc ra khỏi đất của ông Hà (hiện nay Tổ công tác của thành phố Phú Quốc đang tổ chức thực hiện).

- Vụ bà Lưu Thị Lúa, ngụ ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc), khiếu nại việc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình bà. Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc (Công văn số 6573/VP-TCD ngày 05/11/2019 của Văn phòng UBND tỉnh) kiểm tra nội dung đơn, xem xét và giải quyết theo thẩm quyền.

- Vụ ông Giang Văn Tuồng, ngụ tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, khiếu nại yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất 32.700m² Nhà nước thu hồi thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái Vũng Bầu. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc (Công văn số 3311/VP-TCD ngày 09/6/2020 của Văn phòng UBND tỉnh, Thông báo số 481/TB-UBND ngày

15/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh) kiểm tra nội dung đơn, xem xét theo thẩm quyền.

6. Kết quả thanh tra kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trong kỳ, các cấp, các ngành triển khai 78 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quan tâm bố trí địa điểm, cơ sở vật chất và bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên, xử lý đơn kịp thời, việc tiếp công dân và xử lý đơn có mở sổ theo dõi, cập nhật đầy đủ; chỉ đạo cơ quan tham mưu thẩm tra, xác minh giải quyết cơ bản kịp thời, chính xác các đơn khiếu nại, tố cáo phát sinh thuộc thẩm quyền; chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải cơ sở từng bước được nâng lên; tuy nhiên vẫn còn đơn vị, địa phương thực hiện niêm yết, công khai lịch tiếp công dân và bố trí nhân lực từng lúc chưa đảm bảo, không mang tính kế thừa, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân; công tác xử lý đơn vẫn còn chậm, lúng túng, xác định sai thẩm quyền, còn thiếu sót trong thực hiện trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo, hòa giải cơ sở. Qua thanh tra, đã kịp thời biểu dương, khích lệ những cơ quan, đơn vị, địa phương làm tốt đồng thời chỉ đạo chấn chỉnh khắc phục những tồn tại, hạn chế giúp đơn vị, địa phương từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

7. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương tiếp tục quan tâm tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương¹⁷ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thông qua các buổi triển khai, học tập Nghị quyết, hội nghị sơ, tổng kết, trên các Trang Thông tin điện tử của cơ quan, tại các buổi sinh hoạt của Tổ nhân dân tự quản... Các cấp, các ngành tổ chức được 293 cuộc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, có 14.138 lượt người tham dự.

8. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh ứng dụng công

¹⁷ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26-5-2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các quyết định hành chính về đất đai; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18-02-2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành...

nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó có Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phần mềm Cơ sở dữ liệu Báo cáo tổng hợp mới. Đến nay, phần lớn cơ quan, đơn vị đã triển khai áp dụng, nhờ đó phục vụ tốt cho công tác tổng hợp báo cáo, khai thác và tra cứu thông tin, tìm kiếm hồ sơ... Từng công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đều được trang bị máy tính và các thiết bị cần thiết khác (máy ghi âm, máy ảnh...), có kết nối Internet và cơ bản sử dụng thành thạo trong việc xử lý, khai thác các phần mềm, giúp ích rất nhiều cho công tác tổng hợp, báo cáo.

Tuy nhiên, việc áp dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phần mềm Cơ sở dữ liệu Báo cáo tổng hợp vẫn còn lúng túng, chưa mang lại hiệu quả cao (chỉ dừng lại ở việc nhập dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, việc nhập số liệu các biểu mẫu còn lúng túng do chưa được tập huấn,...).

9. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Giám đốc các sở, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với các ngành chuyên môn của tỉnh thường xuyên tạo điều kiện, tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Trường Cán bộ Thanh tra Chính phủ mở 02 lớp tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn cho 281 lượt công chức trên địa bàn tỉnh; ngoài ra các cơ quan, địa phương đã tạo điều kiện cho 716 lượt công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn, trong đó có hơn 20 lượt công chức tham dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo do Trường Cán bộ Thanh tra Chính phủ tổ chức tại thành phố Cần Thơ; qua đó, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

10. Công tác phối hợp tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trong kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập và thường xuyên kiện toàn các Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh, tập trung chỉ đạo phối hợp tiếp công dân vào các ngày diễn ra sự kiện lớn của đất nước; cơ cấu thành viên là Thủ trưởng của một số sở, ngành có liên quan, địa phương có khiếu nại đông người, tiềm ẩn nguy cơ phức tạp đồng thời mời các ban ngành của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể cùng tham gia. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh và các sở, ngành, địa phương có liên quan tham gia phối hợp tốt với các cơ quan Trung ương trong việc tiếp công dân, kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, phức tạp, kéo dài, giúp địa phương tháo gỡ, xử lý kịp thời nhiều vụ việc còn khó khăn, vướng mắc.



Công tác phối kết hợp trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo giữa các huyện, thành phố với tỉnh, với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể được thực hiện thường xuyên và huy động được sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Nhờ sự phối kết hợp chặt chẽ, tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh đã từng bước được ổn định, công tác nắm tình hình và phối hợp xử lý các nhóm khiếu nại đông người (khi có phát sinh) cơ bản đạt hiệu quả, không phát sinh các vụ việc mới, gây mất an ninh trật tự xã hội.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN.

1. Những tồn tại, hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo mặt dù đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện nhưng việc tuyên truyền chưa đa dạng, sâu rộng, còn đơn điệu, chưa phong phú về hình thức; việc triển khai đến các tầng lớp nhân dân chưa nhiều, từ đó hiệu quả mang lại từng lúc chưa cao.

- Việc bố trí công chức trực tiếp công dân thường xuyên ở một số nơi chưa đảm bảo yêu cầu; nhận thức pháp luật về khiếu nại, tố cáo chưa sâu và chưa thống nhất dẫn đến công tác xử lý đơn còn lúng túng, chưa chính xác, chưa đúng thẩm quyền; việc giải thích hướng dẫn còn gây phiền hà cho người dân.

- Một số địa phương, trong thụ lý và giải quyết đơn thẩm quyền chưa quyết liệt; việc giải quyết chưa đảm bảo thời hạn quy định và tỷ lệ giải quyết đơn ở một số đơn vị còn đạt thấp.

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo của nhiều đơn vị, địa phương chưa nghiêm, chưa đảm bảo thời gian và nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu (qua loa, hình thức).

2. Nguyên nhân.

2.1 Nguyên nhân khách quan.

Chính sách pháp luật, nhất là pháp luật liên quan đến đất đai qua từng thời kỳ có sự thay đổi, gây khó khăn trong giải quyết; một số quy định pháp luật còn mâu thuẫn và chồng chéo. Mặt khác, do nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, một số địa phương triển khai thực hiện nhiều dự án phải thu hồi đất, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân, dẫn đến phát sinh khiếu nại, tố cáo.

Một số người dân nhận thức pháp luật về đất đai, khiếu nại, tố cáo chưa đầy đủ, chỉ yêu cầu giải quyết quyền lợi theo ý chí chủ quan của mình mặc dù không có cơ sở, mặt khác bị một số đối tượng lôi kéo, xúi giục tập trung đông người khiếu nại nhằm gây áp lực với chính quyền các cấp.

2.2. Nguyên nhân chủ quan.

Trách nhiệm của người đứng đầu ở một số đơn vị, địa phương từng lúc thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị, địa bàn quản lý; còn trông chờ vào cơ quan cấp trên.

Vai trò tham mưu của cơ quan chuyên môn, trình độ năng lực, kinh nghiệm của một số công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thẩm tra xác minh, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là ở cấp huyện còn hạn chế...

3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Việc phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp và các tổ chức đoàn thể chưa được thể hiện rõ nét, nhất là trong công tác tuyên truyền, vận động người dân chấp hành các quy định của pháp luật nói chung, trong đó có pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; trong công tác phối hợp tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc khiếu nại phức tạp, đông người từng lúc chưa kịp thời, hiệu quả phối hợp chưa cao.

Một số cơ quan thông tin đại chúng, báo đài không kịp thời thông tin tuyên truyền nhằm tăng cường niềm tin, giữ vững mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, chính quyền; cá biệt có một số Trang báo (*chủ yếu là báo điện tử*) đưa tin phản ánh vụ việc khiếu nại, tố cáo không đúng bản chất, mang tính chất một chiều trên cơ sở nội dung trình bày và hồ sơ do chính người khiếu nại, tố cáo cung cấp, tạo dư luận xã hội không tốt, ảnh hưởng đến uy tín của một số cán bộ lãnh đạo trên địa bàn tỉnh.

Phần III GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

I. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO.

1. Giải pháp về thể chế.

Với mục tiêu tiếp tục tăng cường hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung, pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan đến công tác này còn chồng chéo, mâu thuẫn, nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương để việc áp dụng, tổ chức thực hiện được thông suốt, đạt hiệu lực, hiệu quả.

2. Giải pháp về tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường

vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên và lâu dài; gắn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo với công tác phòng, chống tham nhũng, cải cách hành chính và chỉnh đốn, xây dựng Đảng.

- Tổ chức tiếp công dân theo quy định, trong đó người đứng đầu phải tăng cường tổ chức tiếp công dân định kỳ, đột xuất và đối thoại để giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phát sinh từ cơ sở, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng đơn thư tồn đọng, tạo bức xúc để công dân tập trung đến các cơ quan của tỉnh, Trung ương khiếu nại đông người.

- Tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền gắn với thực hiện chính sách an sinh xã hội. Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả các kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật; thực hiện dứt điểm các vụ việc đã có ý kiến kết luận của Trung ương. Đối với địa phương có phát sinh khiếu nại đông người, phức tạp phải tăng cường chủ động nắm tình hình khiếu nại, tố cáo đông người, có biện pháp xử lý, giải quyết kịp thời không để phát sinh điểm nóng, phức tạp; tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ quan báo, đài đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện Kế hoạch 363/KH-TTCTP của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, rà soát dứt điểm các vụ việc còn lại (*thuộc thẩm quyền địa phương*); tham mưu bổ sung các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài (*nếu có phát sinh*) để kiểm tra, rà soát, giải quyết theo quy định; tiếp tục phối hợp tốt với các cơ quan Trung ương kiểm tra, rà soát các trường hợp khiếu nại phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

- Các ngành chức năng trong phạm vi nhiệm vụ được giao, định kỳ thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn cùng cấp; kiên quyết xử lý nghiêm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có hạn chế, thiếu sót để kịp thời chấn chỉnh, nâng lên chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

- Chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, làm tốt công tác lập, xét duyệt và triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải dân chủ, công khai, đúng chính sách, pháp luật, sát thực tế đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và người sử dụng đất.

- Trong quá trình thực hiện, cần có sự chỉ đạo sâu sát của cấp ủy Đảng, sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và các ngành chức năng liên quan để tạo thành sức mạnh tổng hợp, nhằm thực

hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật.

II. KIẾN NGHỊ.

1. Đối với Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tiếp tục có chủ trương chỉ đạo người đứng đầu các cấp ủy Đảng quan tâm, tăng cường chỉ đạo sâu sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo gắn với cơ chế đánh giá, xếp loại nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy Đảng, Thủ trưởng các cấp, các ngành; quan tâm chỉ đạo công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ mang tính kế thừa, ổn định và các chế độ đãi ngộ, chính sách cho cán bộ, công chức ngành Thanh tra nói chung, trong đó có công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Đối với Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương.

Đối với các trường hợp đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng người khiếu nại vẫn không đồng ý, tiếp tục gửi đơn đến các cơ quan của Quốc hội, Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Quốc hội. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang kiến nghị không chuyển đơn về địa phương, nên hướng dẫn công dân thực hiện quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân, theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, hệ thống pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo cơ bản đã đầy đủ và toàn diện, tạo cơ sở pháp lý để địa phương áp dụng thực hiện. Tuy nhiên quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung cụ thể như sau:



- Về pháp luật khiếu nại:

+ Theo quy định của Luật Khiếu nại quy định thời hiệu khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính và quyết định kỷ luật cán bộ, công chức (Điều 9, Điều 48) là không thống nhất với nhau. Đồng thời tại Điều 9 của Luật Khiếu nại quy định thời hiệu khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính là **90 ngày** kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính; tuy nhiên trong Luật Tổ tụng hành chính quy định thời hiệu khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính là **01 năm**. Điều gây khó khăn trong việc thực thi quyết định hành chính có hiệu lực pháp luật của các cơ quan hành chính Nhà nước. Kiến nghị quy định thống nhất về thời hiệu khiếu nại giữa Luật Khiếu nại và Luật Tổ tụng hành chính.

+ Trong công tác mời người khiếu nại xác định nội dung khiếu nại cũng như trong tổ chức đối thoại trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, nhất là khiếu nại lần hai, thực tế phát sinh một số trường hợp mặc dù đã có giấy mời hợp lệ; chứng minh được việc người khiếu nại đã nhận được giấy mời nhưng không hợp tác, không đến dự. Tuy nhiên, căn cứ vào quy định hiện hành của Luật Khiếu nại và các văn bản hướng dẫn thì chưa quy định việc xử lý trong giải quyết đối với các trường hợp này. Đình chỉ hay tiếp tục thực hiện các bước

tiếp theo và cuối cùng là vẫn ban hành quyết định giải quyết khiếu nại? Kiến nghị bổ sung quy định đình chỉ giải quyết vụ việc khiếu nại đối với 02 trường hợp này; do việc thực hiện các bước tiếp theo sẽ gây tổn kém nhân lực, vật lực cho Nhà nước mà vẫn không mang đến hiệu quả, vì bản thân người khiếu nại đã từ chối quyền khiếu nại cũng như không tin tưởng vào kết quả giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền.

- Về pháp luật tố cáo, tập trung ở điều kiện thụ lý tố cáo quy định tại Điều 29 Luật Tố cáo năm 2018, thực tế phát sinh một số trường hợp như:

+ Công dân làm đơn tố cáo ngay chính người ban hành quyết định hành chính (QĐHC), vi hành hành chính (HVHC) và vụ việc đã được giải quyết bằng Bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án hoặc quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của người có thẩm quyền (*do chính người tố cáo cung cấp gửi kèm cùng đơn tố cáo*) nhưng theo quy định về điều kiện thụ lý tố cáo lại bỏ sót trường hợp này. Luật hiện hành chỉ quy định trong quá trình xem xét giải quyết (việc tố cáo đã có thông báo thụ lý), nếu có thông tin vụ việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì người giải quyết tố cáo “đình chỉ việc giải quyết tố cáo” theo khoản 3, Điều 34 Luật Tố cáo năm 2018. Do đó, kiến nghị quy định bổ sung điều kiện không thụ lý tố cáo đối với những vụ việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

+ Tại Điều 29 của Luật Tố cáo năm 2018 có quy định “*trường hợp tố cáo xuất phát từ vụ việc khiếu nại đã được giải quyết đúng thẩm quyền... nhưng người khiếu nại không đồng ý mà chuyển sang tố cáo người đã giải quyết khiếu nại thì chỉ thụ lý khi người tố cáo cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ...*”. Tuy nhiên, thực tế có vụ việc người khiếu nại khiếu nại đúng và người giải quyết khiếu nại đã thu hồi, hủy bỏ QĐHC, chấm dứt HVHC bị khiếu nại (khắc phục xong) nhưng người khiếu nại lấy kết quả giải quyết khiếu nại làm căn cứ, cơ sở để chuyển sang tố cáo ngay chính người ban hành QĐHC, thực hiện HVHC đã khiếu nại. Kiến nghị không thụ lý đối với trường hợp này.

+ Công dân làm đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật thuộc chức trách, nhiệm vụ được giao trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người bị tố cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh hoặc dấu hiệu nhận biết rõ. Đối với trường hợp này, căn cứ vào quy định tại khoản 2, Điều 2 và điểm d, khoản 1, Điều 29 của Luật Tố cáo năm 2018, có 2 quan điểm xử lý khác nhau, gồm: (1) người tố cáo phải cung cấp tài liệu chứng minh hoặc dấu hiệu nhận biết rõ người bị tố cáo có dấu hiệu, hành vi vi phạm pháp luật cùng với các điều kiện còn lại được quy định tại Điều 29 của Luật Tố cáo năm 2018 thì đủ điều kiện thụ lý tố cáo; trường hợp không cung cấp được các yêu cầu chứng minh thì không thụ lý. (2) người bị tố cáo thực hiện hành vi thuộc chức trách, nhiệm vụ được giao trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ mà bị công dân tố cáo và không cần người tố

cáo cung cấp tài liệu chứng minh, thì vẫn thụ lý giải quyết. Theo quan điểm này, người thực hiện hành vi thuộc chức trách, nhiệm vụ được giao bị tố cáo có vi phạm hay không phải qua thẩm tra, xác minh mới kết luận được. Người tố cáo không có nghĩa vụ chứng minh.

Việc xác định trường hợp nào đủ điều kiện thụ lý và không đủ điều kiện thụ lý kèm cơ sở pháp lý cho việc thụ lý hoặc không thụ lý đang gặp lúng túng do quy định của pháp luật còn chung chung.

- Đề nghị quy định chế tài cụ thể, xử lý nghiêm đối với các trường hợp cố tình lợi dụng quyền tố cáo để tố cáo sai sự thật, gây dư luận xã hội không tốt, làm ảnh hưởng đến uy tín của đội ngũ công chức thi hành nhiệm vụ công vụ; những trường hợp lợi dụng khiếu nại, tố cáo tập trung đông người, gây mất trật tự xã hội và các trường hợp cố tình vi phạm nội quy tiếp công dân tại cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Đề nghị bổ sung quy định thẩm quyền, quy trình, thủ tục giải quyết đối với đơn kiến nghị, phản ánh nhằm bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, do hàng năm phát sinh nhiều lượng lớn đơn kiến nghị, phản ánh, nhất là trong lĩnh vực đất đai nhưng địa phương đang gặp lúng túng, do không có cơ sở pháp lý về trình tự, thủ tục để giải quyết dứt điểm vụ việc.

3. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức xã hội.

Đây mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan. Tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, vận động nhân dân chấp hành nghiêm các quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai và kết luận tố cáo của cấp có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; tập hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân về những vấn đề có liên quan đến vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai để phản ánh, kiến nghị đến cấp thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./. H2

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- CVP và các P.CVP UBND tỉnh;
- Phòng: TH, NC;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, nddung "HT".

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lâm Minh Thành



Phụ lục 1

anh mục các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành

(Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021)

(Kèm theo Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Tên văn bản	Số, ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản	Căn cứ ban hành
1	Quyết định	20/2016/QĐ-UBND	14/07/2016	UBND tỉnh	Quy định trình tự thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại
2	Quyết định	23/2017/QĐ-UBND	30/06/2017	UBND tỉnh	Quy định về việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành

Phụ lục 2**Danh mục các văn bản chỉ đạo, điều hành đã ban hành***(Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021)**(Kèm theo Báo cáo số 66 /BC-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

STT	Tên văn bản	Số, ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản	Căn cứ ban hành
1	Quyết định	1710/QĐ-UBND	28/7/2016	Chủ tịch UBND tỉnh	Hợp nhất và kiện toàn Tổ công tác của UBND tỉnh hỗ trợ UBND huyện Phú Quốc giải quyết đơn khiếu nại liên quan đến giải tỏa bồi thường	
2	Kế hoạch	92/KH-UBND	15/8/2016	UBND tỉnh	Tổng kết đánh giá 04 năm thi hành Luật khiếu nại, Luật Tố cáo	
3	Công văn	1101/UBND-NCPC	09/9/2016	UBND tỉnh	Báo cáo tổng kết đánh giá thi hành 04 năm thi hành Luật khiếu nại, Luật Tố cáo	
4	Công văn	338/UBND-NCPC	22/12/2016	UBND tỉnh	Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội phục vụ nhân dân trong dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017	
5	Công văn	54/UBND-TH	12/10/2017	UBND tỉnh	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tiếp công dân, tố cáo, phòng chống tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả	
6	Công văn	97/UBND-TCD	20/01/2017	UBND tỉnh	Chấn chỉnh công tác tiếp công dân	
7	Quyết định	1765/QĐ-UBND	23/8/2017	Chủ tịch UBND tỉnh	Kiện toàn Tổ công tác thường trực của tỉnh giải quyết khiếu nại đông người trên địa bàn tỉnh	
8	Kế hoạch	126/KH-UBND	25/8/2017	UBND tỉnh	Tổng kết 03 năm thực hiện Luật Tiếp công dân trên địa bàn tỉnh	
9	Kế hoạch	150/KH-UBND	23/10/2017	UBND tỉnh	Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XIV.	



STT	Tên văn bản	Số, ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản	Căn cứ ban hành
10	Công văn	06/VP-TCD	12/10/2018	Văn phòng UBND tỉnh	Về tình hình nhóm khiếu kiện tại xã Bình Giang, huyện Hòn Đất	
11	Công văn	28/UBND-TCD	27/4/2018	UBND tỉnh	Chỉ đạo giải quyết tình hình tập trung khiếu nại đông người	
12	Công văn	30/UBND-TCD	27/4/2018	UBND tỉnh	Chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, xử lý các vụ việc khiếu kiện đông người trong và sau ngày lễ 30/4 và 1/5	
13	Công văn	740/UBND-TCD	01/6/2018	UBND tỉnh	Phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trong thời gian diễn ra kỳ họp thứ Năm, Quốc hội khóa XIV	
14	Kế hoạch	157/KH-UBND	12/10/2018	UBND tỉnh	Tuyên truyền, phổ biến các đạo luật mới được Quốc hội khóa XIV thông qua (trong đó có Luật Tổ chức năm 2018)	
15	Kế hoạch	138/KH-UBND	31/8/2018	UBND tỉnh	Bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và hướng dẫn sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC do Thanh tra Chính phủ xây dựng	
16	Công văn	1449/UBND-TCD	29/10/2018	UBND tỉnh	Phối hợp tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 6, Quốc hội XIV	
17	Kế hoạch	178/KH-UBND	24/12/20218	UBND tỉnh	Tổ chức tiếp công dân phục vụ Tết Dương lịch năm 2019 và Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019	
18	Chỉ thị	02/CT-UBND	25/01/2019	UBND tỉnh	Tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh	
19	Kế hoạch	126/KH-UBND	13/8/2019	UBND tỉnh	Phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	

STT	Tên văn bản	Số, ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản	Căn cứ ban hành
20	Quyết định	375/QĐ-UBND	21/02/2019	Chủ tịch UBND tỉnh	Thành lập Hội đồng Tư vấn giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai tỉnh	
21	Quyết định	1018/QĐ-UBND	03/5/2019	Chủ tịch UBND tỉnh	Thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh	
22	Quyết định	1304/QĐ-UBND	11/6/2019	Chủ tịch UBND tỉnh	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Tư vấn giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai tỉnh	
23	Quyết định	2595/QĐ-UBND	07/11/2019	Chủ tịch UBND tỉnh	Kiện toàn Tổ công tác thường trực, giải quyết khiếu nại đông người trên địa bàn tỉnh	
24	Quyết định	2594/QĐ-UBND	07/11/2019	Chủ tịch UBND tỉnh	Kiện toàn Tổ công tác tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	
25	Kế hoạch	175/KH-UBND	27/12/2019	UBND tỉnh	Tổ chức tiếp công dân phục vụ Tết Dương lịch năm 2020 và Tết Nguyên đán Canh Tý	
26	Công văn	678/UBND-TCD	19/5/2020	UBND tỉnh	Phối hợp tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV	
27	Công văn	1002/UBND-NC	31/7/2020	UBND tỉnh	Thực hiện công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong 6 tháng cuối năm 2020 theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ	
28	Công văn	1249/UBND-TCD	10/9/2020	UBND tỉnh	Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh	
29	Quyết định	435/QĐ-UBND	21/02/2020	Chủ tịch UBND tỉnh	Thay đổi Tổ trưởng Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh	

11.11.2020

STT	Tên văn bản	Số, ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản	Căn cứ ban hành
30	Quyết định	436/QĐ-UBND	21/02/2020	Chủ tịch UBND tỉnh	Thay đổi Tổ trưởng Tổ công tác tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	
31	Quyết định	437/QĐ-UBND	21/02/2020	Chủ tịch UBND tỉnh	Thay đổi Tổ trưởng Tổ công tác thường trực giải quyết khiếu nại đông người trên địa bàn tỉnh	
32	Quyết định	541/QĐ-UBND	03/3/2020	Chủ tịch UBND tỉnh	Kiện toàn Tổ công tác thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Văn bản số 2995/VPCP-V.I ngày 29/3/2017 của Văn phòng Chính phủ, về việc giải quyết khiếu nại của công dân xã Bình Giang, huyện Hòn Đất	
33	Quyết định	2256/QĐ-UBND	24/9/2020	Chủ tịch UBND tỉnh	Kiện toàn Tổ công tác tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	
34	Quyết định	2256/QĐ-UBND	24/9/2020	Chủ tịch UBND tỉnh	Kiện toàn Tổ công tác tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	
35	Quyết định	2254/QĐ-UBND	24/9/2020	Chủ tịch UBND tỉnh	Kiện toàn Tổ công tác thường trực giải quyết khiếu nại đông người trên địa bàn tỉnh.	
36	Kế hoạch	59/KH-UBND	29/3/2021	UBND tỉnh	Phối hợp tổ chức tiếp công dân, đảm bảo an ninh trật tự phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	
37	Quyết định	1085/QĐ-UBND	29/4/2021	Chủ tịch UBND tỉnh	Thành lập Tổ công tác tiếp công dân phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	

STT	Tên văn bản	Số, ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản	Căn cứ ban hành
38	Quyết định	287/QĐ-UBND	03/02/2021	Chủ tịch UBND tỉnh	Kiến toàn Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh	
39	Quyết định	290/QĐ-UBND	03/02/2021	Chủ tịch UBND tỉnh	Kiến toàn Hội đồng Tư vấn giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai tỉnh	
40	Quyết định	286/QĐ-UBND	03/02/2021	Chủ tịch UBND tỉnh	Kiến toàn Tổ công tác thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Văn bản số 2995/VPCP-V.I ngày 29/3/2017 của Văn phòng Chính phủ, về việc giải quyết khiếu nại của công dân xã Bình Giang, huyện Hòn Đất	
41	Quyết định	1081/QĐ-UBND	28/4/2021	Chủ tịch UBND tỉnh	Kiến toàn Tổ công tác thường trực giải quyết khiếu nại đông người trên địa bàn tỉnh	
42	Công văn	629/UBND-NC	14/5/2021	UBND tỉnh	Tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh	

11/2021



Phụ lục 3

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021)

(Kèm theo Báo cáo số 166/BC-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị	TÌNH HÌNH TIẾP CÔNG DÂN																	KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN							
	Số lượt tiếp công dân và số ngày tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu theo quy định								Phân loại việc qua tiếp công dân									Hướng dẫn, giải thích		Số vụ việc tiếp nhận		Kết quả giải quyết vụ việc tiếp nhận qua tiếp công dân			
	Số lượt tiếp công dân					Số ngày tiếp công dân định kỳ			Tổng số vụ việc	Số vụ việc	Vụ việc đồng người, phức tạp kéo dài	Theo loại đơn			Theo lĩnh vực			Văn bản	Trực tiếp	Thụ lý theo thẩm quyền	Chuyển/ chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền	Vụ việc đã giải quyết	Vụ việc đang giải quyết	Vụ việc công dân tiếp khiếu	Văn bản chấm dứt
	Tổng số lượt tiếp	Tiếp thường xuyên	Tiếp định kỳ của lãnh đạo	Tiếp đột xuất của lãnh đạo	Đoàn đồng người	Tổng số	Chủ tịch, Thủ trưởng tiếp	Cấp phó tiếp theo ủy quyền				Khiếu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Hành chính	Tư pháp	Thi hành án								
	1	2	3	4	5	6	7	8				9	10	11	12	13	14								
UBND cấp tỉnh	5513	5251	256	6	133	60	60	0	5513	5374	139	5294	61	158	5418	45	50	7	5306	150	50	195	5	0	0
Các sở ngành cấp tỉnh	1438	1252	172	14	24	1080	1029	51	890	870	20	281	75	534	864	21	5	53	985	19	190	83	0	6	0
UBND cấp huyện	26177	19775	5949	846	41	9978	9655	323	12225	12370	14	3557	86	9908	12339	1348	16	196	8997	4300	2370	3320	42	0	2
UBND cấp xã	30701	21304	7780	1224	0	12529	12148	381	9074	8915	0	699	5	7044	7096	500	0	303	10219	1368	152	3496	84	5	0
Tổng	63829	47582	14157	2090	198	23647	22892	755	27702	27529	173	9831	227	17644	25717	1914	71	559	25507	5837	2762	7094	131	11	2



Phụ lục 4

KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021)

(Kèm theo Báo cáo số 02 /BC-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị	TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT ĐƠN																KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT																	
	Tổng số đơn nhận	Phân loại theo loại đơn thư				Phân loại theo lĩnh vực đối với đơn hành chính								Phân loại đơn theo điều kiện xử lý																				
		Đơn hành chính			Đơn tư pháp	Khiếu nại				Tố cáo				Đơn đủ điều kiện	Đơn không đủ điều kiện		Tổng số vụ việc	Số vụ việc không thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Đã giải quyết	Đang giải quyết	Số vụ việc đồng người, phức tạp, kéo dài	Khiếu nại			Tố cáo			Thu hồi cho nhà nước		Trả cho tổ chức cá nhân		Kỷ luật	
		Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị phân xử		Đất đai	Nhà	Chính sách người có công	Khác	Đất đai	Nhà	Chính sách người có công	Khác		Đơn không đủ điều kiện	Đơn khác							Đúng	Có đúng có sai	Sai	Đúng	Có đúng có sai	Sai	Thu hồi về đất (m2)	Thu hồi về tài sản	Trả đất (m2)	Trả tiền (Tr đồng)	Kỷ luật cá nhân	Kỷ luật tập thể
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	
UBND cấp tỉnh	5595	4237	194	816	348	3281	0	139	817	61	0	25	108	3927	294	1026	347	0	347	342	5	2	15	40	207	0	5	4	0	0	0	0	12	0
Các sở ngành cấp tỉnh	2478	1127	355	939	57	723	8	39	357	55	1	15	284	1086	120	1215	1115	1070	45	45	0	13	7	3	14	8	5	7	0	0	0	0	2	0
UBND cấp huyện	9339	2444	93	6802	0	2213	0	0	231	47	1	0	45	3750	23	5566	5456	3578	1878	1774	104	3	310	303	783	7	14	26	119	34	55333	61850	7	0
Tổng	17412	7808	642	8557	405	6217	8	178	1405	163	2	40	437	8763	437	7807	6918	4648	2270	2161	109	18	332	346	1004	15	24	37	119	34	55333	61850	21	0
UBND cấp xã	1965	546	10	1409	0	533	0	0	13	0	0	0	10	1618	0	347	30	0	30	0	0	0	5	16	0	6	0	3	0	0	0	0	1	0

Phụ lục 5
CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN BAN HÀNH HOẶC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021)

(Kèm theo Báo cáo số 66 /BC-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Loại văn bản	Số hiệu, ngày ban hành, nội dung văn bản quy phạm pháp luật	Kiến nghị xây dựng sửa đổi bổ sung Văn bản QPPL (Điều khoản cụ thể)
1	Luật	Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011	Thời hiệu, thời hạn khiếu nại QĐHC, HVHC và quyết định kỷ luật cán bộ, công chức (Điều 9, Điều 28, Điều 48) là không thống nhất với nhau. Đồng thời, cũng tại Điều 9 của Luật Khiếu nại quy định thời hiệu khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính là 90 ngày kể từ ngày nhận được QĐHC hoặc biết được QĐHC, HVHC; tuy nhiên trong Luật Tổ tụng hành chính quy định thời hiệu khởi kiện là 01 năm. Kiến nghị quy định thống nhất về thời hiệu khiếu nại giữa Luật Khiếu nại và Luật Tổ tụng hành chính. Kiến nghị bổ sung quy định đình chỉ giải quyết khiếu nại đối với 02 trường hợp (đã thụ lý giải quyết khiếu nại nhưng mời làm việc hoặc mời đối thoại đủ 03 lần hợp lệ mà người khiếu nại không hợp tác, không đến dự); do việc thực hiện các bước tiếp theo sẽ gây tổn kém nhân lực, vật lực cho Nhà nước mà vẫn không mang đến hiệu quả, vì bản thân người khiếu nại đã từ chối quyền khiếu nại cũng như không tin tưởng vào kết quả giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền
2	Luật	Luật Tố cáo số 25/2018/QHH14 ngày 12/6/2018	Đề nghị ban hành văn bản giải thích hoặc hướng dẫn quy định về điều kiện thụ lý tố cáo được quy định tại Điều 29 của Luật, vì quá trình thực hiện còn lúng túng; bổ sung quy định những trường hợp đã có quyết định giải quyết khiếu nại hoặc Quyết định, bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì không thụ lý tố cáo



TT	Loại văn bản	Số hiệu, ngày ban hành, nội dung văn bản quy phạm pháp luật	Kiến nghị xây dựng sửa đổi bổ sung Văn bản QPPL (Điều khoản cụ thể)
3	Quy định mới		Bổ sung quy định chế tài cụ thể để xử lý nghiêm các trường hợp cố tình lợi dụng quyền tố cáo để tố cáo sai sự thật, gây dư luận xã hội không tốt, làm ảnh hưởng đến uy tín của đội ngũ công chức thi hành nhiệm vụ công vụ; những hợp lợi dụng khiếu nại, tố cáo tập trung đông người, gây mất trật tự xã hội và các trường hợp cố tình vi phạm nội quy tiếp công dân tại cơ quan Đảng, Nhà nước. Bổ sung quy định thẩm quyền, quy trình, thủ tục giải quyết đối với đơn kiến nghị, phản ánh để địa phương có cơ sở xem xét giải quyết nhằm bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

